

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/7/2017.

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lý Công Minh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Minh Thuận**

2. Ông **Hà Quốc Tuấn**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Chí Hường** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Kiến Thức** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 93/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2017, về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Cam Thị Ng**, sinh năm 1979, địa chỉ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (hiện nay tạm trú tại số 61, khu phố T, đường số 6, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương)(có mặt)

**- Bị đơn:** Ông **Trần Văn V**, sinh năm 1976 ở địa chỉ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện do bà Cam Thị Ng lập ngày 08/5/2017 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn bà Cam Thị Ng trình bày như sau: Bà và ông Trần Văn V kết hôn với nhau vào năm 1996 nhưng đến năm 2005 thì mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng kết hôn ngày 04/4/2005. Sau khi kết hôn sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn, nguyên nhân là do ông V thường hay uống rượu, không quan tâm gia đình và thường hay đánh bà với mức độ

thường xuyên hơn nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian chung sống bà và ông Trần Văn V có hai người con chung tên Trần Thị Kim Ng, sinh năm 1998 và Trần Thị Giáng M, sinh ngày 27/11/2005 và hiện nay hai đứa con đang ở với bà Ng nhưng Kim Ng đã trưởng thành và đang làm công nhân. Về tài sản chung: có chiếc xe và căn nhà nhưng bà sẽ thỏa thuận với ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Nay bà Cam Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Trần Văn V. Về con chung: Bà Ng yêu cầu được nuôi đứa con chung là Trần Thị Giáng M đến khi tròn 18 tuổi và yêu cầu ông Trần Văn V cấp dưỡng nuôi cháu M cho đến tuổi trưởng thành, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay bà Ng thay đổi nội dung khởi kiện là không yêu cầu cấp dưỡng, còn cháu Kim Ng đã trưởng thành đã đi làm có thu nhập ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với bị đơn ông Trần Văn V, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V nhưng ông V không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Ng và không đến tham gia phiên họp để công bố chứng cứ, phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo triệu tập.

\* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 08/5/2017, bà Cam Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Văn V có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn Trần Văn V vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Cam Thị Ng:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cam Thị Ng và ông Trần Văn V tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/4/2005 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông V là hợp pháp. Nhưng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bị đơn không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường hay cãi nhau và mâu thuẫn kéo dài đến năm 2013 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà Ng làm đơn khởi kiện để xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng bà Ng, ông V đoàn tụ với nhau, tuy nhiên phía ông V vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Ng, ông V đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà Ng xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Vợ chồng bà Cam Thị Ng và ông Trần Văn V có hai người con chung Trần Thị Kim Ng, sinh năm 1998 và Trần Thị Giáng M, sinh ngày 27/11/2005, hiện nay cháu Ng đã trưởng thành còn cháu M đang sống chung với bà Ng. Bà Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Giáng M đến khi thành niên. Xét yêu cầu của bà Ng là phù hợp với điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên của bà Ng cũng như nguyện vọng của cháu M và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Thị Giáng M cho bà Cam Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[7] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Tại phiên tòa hôm nay, bà Cam Thị Ng xác định hiện nay có điều kiện kinh tế ổn định và đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu Trần Thị Giáng M nên không yêu cầu ông Trần Văn V cấp dưỡng cho con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không buộc ông Trần Văn V cấp dưỡng cho cháu M.

[8] Tài sản chung và nợ chung: Bà Cam Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Cam Thị Ng chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Ông Trần Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Trần Văn V vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho bị đơn Trần Văn V.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**\* Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Bà Cam Thị Ng được ly hôn với ông Trần Văn V.
2. Về con chung: Giao cho bà Cam Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Cam Thị Ng và ông Trần Văn V là cháu Trần Thị Giáng M, sinh ngày 27/11/2005 đến khi thành niên (hiện nay cháu Trần Thị Giáng M sống chung với bà Cam Thị Ng).
  - Ông Trần Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom Trần Thị Giáng M mà không ai được cản trở. Ông Trần Văn V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Trần Thị Giáng M của bà Cam Thị Ng.
  - Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Cam Thị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cam Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cam Thị Ng chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006318, ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, bà Ng đã thực hiện xong.
5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Trần Văn V vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho bị đơn Trần Văn V.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV &THA);
- VKSND huyện T;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu (HSVA & TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lý Công Minh**